

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt,

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung các tiêu chí đánh giá về kỹ thuật sử dụng cho gói thầu, bao gồm:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Năm sản xuất	Cam kết thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu và được sản xuất năm 2026.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đảm bảo theo yêu cầu.	Không đạt
2. Tính hợp lệ hàng hóa: Nhà thầu có văn bản cam kết của nhà thầu được người đại diện pháp luật của Nhà thầu hoặc người đại diện liên danh hoặc người đại diện theo ủy quyền ký (Trường hợp người đại diện theo ủy quyền ký phải đính kèm văn bản ủy quyền), bao gồm đầy đủ các nội dung dưới đây: a. Cam kết cung cấp đúng yêu cầu về chủng loại, số lượng, đáp ứng tối thiểu yêu cầu về kỹ thuật được quy định tại HSMT; b. Cam kết thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu và được sản xuất	Nhà thầu có văn bản cam kết nêu đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
	Nhà thầu không có đủ các cam kết các nội dung theo yêu cầu hoặc có đủ nhưng ≥ 01 nội dung cam kết không đáp ứng yêu cầu	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<p>năm 2025, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn nguyên đai nguyên kiện (nếu được đóng gói).</p> <p>c. Cam kết khi thực hiện bàn giao hàng hóa phải cung cấp Giấy chứng nhận/chứng chỉ xuất xưởng và làm thủ tục bảo hành theo đúng quy định đối với hàng hóa sản xuất trong nước.</p>		
<p>d. Cam kết khi thực hiện bàn giao hàng hóa phải cung cấp các giấy tờ chứng minh xác nhận hợp pháp về xuất xứ của hàng hóa (C/O, C/Q...), các phụ kiện đi kèm (nếu có) và làm thủ tục bảo hành theo đúng quy định đối với hàng hóa nhập khẩu.</p> <p>e. Cam kết thực hiện và trả các chi phí liên quan đến giám định thương mại khi có yêu cầu của Chủ đầu tư để phục vụ công tác nghiệm thu thiết bị trong các trường hợp pháp luật quy định.</p>		
<p>f. Hàng hóa được cung cấp bởi nhà cung cấp đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật (nếu có); được lắp đặt bởi đơn vị lắp đặt đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật (nếu có) và nhà cung cấp bảo đảm quyền sở hữu và quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa.</p>		
<p>3. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn hàng hoá:</p>	<p>- Nhà thầu kê khai đầy đủ thông tin về thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất, ký</p>	<p>Đạt</p>



Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin về thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất, ký mã hiệu/model (nếu có), nhà cung ứng của hàng hóa do nhà thầu đề xuất theo danh mục quy định tại Bảng số 01, Mục 2, Chương V, E-HSMT.	mã hiệu/model (nếu có), nhà cung ứng của hàng hóa: + Số lượng hàng hóa kê khai theo Bảng số 01, Mục 2, Chương V, E-HSMT. + Nội dung kê khai theo Biểu 1 Chương V. - Tất cả các chủng loại hàng hóa cung cấp cho gói thầu có thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc đáp ứng tốt hơn yêu cầu được thể hiện trong E-HSMT và Hồ sơ thiết kế được đính kèm TBMT.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4. Tài liệu kỹ thuật (catalogue hoặc bản vẽ hoặc hình ảnh)	Là tài liệu kèm theo sản phẩm hàng hóa có thông số đúng với thông số hàng hóa tham gia chào hàng. - Có đính kèm hình ảnh đối với danh mục hàng hóa nêu tại Bảng số 02, Mục 2 Chương V, E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
5. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có thuyết minh hợp lý và khả thi các nội dung sau : + Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, biện pháp lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế và phù hợp với điều kiện thực tế của vị trí lắp đặt. + Biện pháp giám sát kiểm tra chất lượng; biện pháp bảo đảm các điều kiện về vệ sinh môi trường và các điều kiện phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ khi thực hiện công tác lắp đặt hàng hóa nêu trên.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	yêu cầu nêu trên.	
6. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
6.1 Khả năng thích ứng về địa lý	Cam kết hàng hóa cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
6.2 Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
7. Tiến độ cung cấp và lắp đặt hàng hóa	- Tiến độ ≤ 10 ngày và thể hiện đầy đủ thời gian Cung cấp và thời gian lắp đặt cho từng loại hàng hóa theo danh mục hàng hóa của gói thầu.	Đạt
	- > 10 ngày hoặc Không thể hiện đầy đủ thời gian thời gian cung cấp và thời gian lắp đặt cho từng loại hàng hóa theo danh mục hàng hóa của gói thầu.	Không đạt
8. Bảo hành	Nhà thầu cam kết thời gian bảo hành toàn bộ hàng hóa thuộc gói thầu ≥ 36 tháng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
9. Giấy phép bán hàng	Đối với hàng hóa có khả năng gây mất an toàn: - Cam kết tại thời điểm trao hợp đồng thực hiện cung cấp giấy phép bán hàng thuộc bản quyền của nhà sản xuất, hoặc văn phòng đại diện hợp pháp của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối được ủy quyền của nhà sản xuất hoặc giấy chứng nhận	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	<p>quan hệ đối tác (được chứng thực).</p> <p>Đối với hàng hóa hạn chế kinh doanh, hàng hóa kinh doanh có điều kiện:</p> <p>- Hàng hóa và bên bán đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.</p>	
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
10. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó	<p>Nhà thầu có cam kết nội dung: Tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu. Đối với các hợp đồng tương tự đã thực hiện hoàn thành thi công và đã bàn giao đưa vào sử dụng, nhà thầu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của hợp đồng đã ký theo quy định luật thương mại và pháp luật hiện hành</p>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận(1)		

